

Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên- 40 năm xây dựng và phát triển

ThS. TRẦN BÙI QUỐC TUỆ

Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, non sông đã liền một dải, nước ta bước vào một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên của hòa bình và phát triển. Nhu cầu nhân lực cho ngành Ngân hàng lúc này rất lớn, do vậy Ngân hàng Nhà nước chủ trương thành lập các trường đào tạo cán bộ ngân hàng cho các tỉnh khu vực phía Nam. Ngày 16 tháng 12 năm 1976, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 1230/NH-QĐ về việc thành lập Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa, Phú Khánh (tiền thân của Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên ngày nay), với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ trung học ngân hàng cho địa bàn các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên (từ Quảng Bình đến Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai và Kon Tum). Suốt từ ngày thành lập đến nay, dù trải qua bao thăng trầm, thử thách, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên vẫn đoàn kết một lòng chung tay xây dựng Nhà trường. Năm 2016, vừa tròn 40 năm ngày thành lập (16/12/1976- 16/12/2016), ôn lại quá trình xây dựng và phát triển mới thấy hết chuỗi ngày gian khó nhưng đầy tự hào của lớp lớp cán bộ giáo viên, học sinh sinh viên Nhà trường.

1. Giới thiệu

Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương với diện tích hơn 50.000 m² nằm trên đồi cát ven biển Tuy Hòa, xung quanh là bãi cát trắng mênh mông với những rặng phi lao, dưới chân đồi cát là ruộng lúa, ruộng rau muống của người dân địa phương.

Những ngày đầu thành lập, cơ sở vật chất chỉ có vài căn nhà cấp 4, lợp bằng tole bị han rỉ, mùa hè nóng bức không một bóng cây, mùa đông mưa dầm, gió cát. Một cơ sở đào tạo cán bộ Ngân hàng đã được hình thành như thế, đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình phát triển sự nghiệp đào

trào của hệ thống Ngân hàng Việt Nam trên mảnh đất miền Trung. 40 năm thấm thoát trôi qua trên mảnh đất khô cằn đầy khắc nghiệt, tập thể cán bộ, giáo viên và lớp lớp học sinh, sinh viên nối tiếp nhau đoàn kết một lòng, vượt qua biết bao khó khăn thử thách, tuy có mất mát hy sinh nhưng đó cũng là niềm tự hào của mỗi một cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên đã và đang chung tay xây dựng nên mái trường ngày càng khang trang đẹp đẽ hôm nay. Các thế hệ học sinh, sinh viên được đào tạo và tốt nghiệp ra trường đã và đang từng ngày phấn đấu hết sức mình phục vụ cho sự nghiệp của Ngành Ngân hàng và các tổ chức kinh tế khác; nhiều học sinh, sinh viên đã phát huy được năng lực, từng ngày từng giờ cống hiến sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp dựng xây đất nước.

Lịch sử 40 năm hình thành và phát triển, là lịch sử kế tiếp nhau của quá trình xây dựng, trưởng thành, là những chặng đường phát triển hào hùng của Nhà trường được trải qua 3 giai đoạn: Từ Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa, Phú Khánh đến Chi nhánh Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng Phú Yên và ngày nay



là Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên.

2. Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên qua các giai đoạn phát triển

2.1. Giai đoạn 1: Trường Trung học Ngân hàng 2 Trung ương Tuy Hòa, Phú Khánh (từ ngày 16/12/1976 đến ngày 25/03/1993)

Đây là thời kỳ với biết bao khó khăn, gian khổ nhưng đầy hào hùng của Nhà trường. Công việc ban đầu của Trường mới thành lập thật bề bộn, cái gì cũng thiếu thốn. Nhiệm vụ cấp bách của Nhà trường đặt ra lúc này là vừa lo kiện toàn bộ máy tổ chức, vừa bắt tay xây dựng cơ sở vật chất ban đầu như: Nơi làm việc, phòng học, chỗ ăn chỗ ở cho cán bộ giáo viên và học sinh để kịp tuyển sinh khóa 1 vào tháng 9/1977.

○ *Tổ chức bộ máy và nhân sự*
Bộ máy nhân sự của Nhà trường thời gian đầu mới thành lập (12/1976) chỉ có 7 người. Nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ là tăng cường đội ngũ cán bộ giáo viên, hình thành các phòng, bộ môn để kịp tuyển sinh và giảng dạy. Bộ máy tổ chức của Nhà trường dần dần được củng cố và tăng cường về số lượng cũng như chất lượng, đến tháng 12/1986, tổng số cán bộ giáo viên tăng lên cao nhất trong lịch sử Nhà trường là 119 người, trong đó có 47 giáo viên được biên chế gồm: Ban giám hiệu, 04 phòng ban (Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ và quản lý học sinh, Phòng Hành chính, quản trị và đời sống, Phòng Kế toán-

tài vụ), 06 tổ bộ môn (Bộ môn Chính trị, Bộ môn Tiền tệ- tín dụng, Bộ môn Kế toán thống kê, Bộ môn Văn hóa ngoại ngữ, Bộ môn Quân sự thể dục thể thao và Trung tâm hướng dẫn thực hành), đào tạo 02 chuyên ngành Tín dụng ngân hàng và Kế toán ngân hàng.

Trải qua quá trình hoạt động của Nhà trường, theo chủ trương của Nhà nước và Ngân hàng Trung ương, Nhà trường tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ, tổng số cán bộ giáo viên lúc này chỉ còn lại 74 người, được biên chế thành 02 phòng và 05 bộ môn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Ban Giám hiệu đến các phòng, bộ môn được bổ nhiệm lại theo hướng trẻ hóa, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành.

Năm 1992, thực hiện Chỉ thị số 111/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tinh giảm biên chế trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, Cấp ủy Đảng, Ban giám hiệu, Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên của Nhà trường đã tiến hành phân loại đối tượng cụ thể, công khai, dân chủ, nhất là đối với nhân viên phục vụ trên cơ sở vừa chấp hành đúng chủ trương của Nhà nước, vừa giải quyết tinh giảm biên chế 19 người thiếu tình đạt lý, đến đầu năm 1993, biên chế của Nhà trường còn lại 56 người.

○ *Công tác đào tạo*

Trong những ngày đầu thành lập, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho Ngành Ngân hàng là đòi hỏi bức thiết. Ban Lãnh đạo Nhà trường ra quyết tâm tìm mọi biện

pháp để thực hiện, khẩn trương mở và đào tạo lớp sơ cấp Kế toán Ngân hàng, thời gian đào tạo là 06 tháng với số lượng gần 70 học viên cho khu vực miền Trung-Tây Nguyên. Để đào tạo lớp học này, Nhà trường tạm thời mượn cơ sở thuộc Phường 6, thị xã Tuy Hòa để giảng dạy, học tập và sinh hoạt.

Lúc này Nhà trường tiến hành song song hai nhiệm vụ: Vừa xây dựng cơ sở vật chất, vừa triển khai kế hoạch tuyển sinh khóa 1 vào tháng 7/1977 với số lượng 200 học sinh. Khóa đầu tiên của Nhà trường do Ngân hàng Nhà nước trực tiếp vào tuyển sinh, đoàn cán bộ làm công tác tuyển sinh do anh Trương Minh Du (lúc đó là Trưởng phòng Đào tạo, Vụ tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước) làm trưởng đoàn cùng các thầy dạy văn hóa vào tổ chức thi như Thầy Ngân, Thầy Tú, Thầy Lạc.

Trong giai đoạn này, Nhà trường liên tục đào tạo đến khóa 16 Trung học Ngân hàng hệ chính quy. Các anh chị phần lớn phát huy được những kiến thức đã học trở thành người hữu dụng cho đất nước. Khi về thăm lại trường cũ, các anh chị đều khẳng định chất lượng đào tạo của Nhà trường cùng với công tác quản lý người học rất chặt chẽ, nghiêm minh lúc đó đã giúp cho việc hòa nhập với công việc thực tế tốt và nhanh chóng phát huy được năng lực. Thời gian này, bên cạnh tuyển sinh các em tốt nghiệp cấp 3 đào tạo ngay chương trình trung học ngân hàng, Nhà trường cũng tuyển sinh các em tốt nghiệp cấp 2, đào tạo 1 năm văn hóa sau đó



mới đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng. Điển hình là các lớp 1C, 1D, 2C, 2D, 2E, 3C, 4C, 5E, 8D, 9E, Cấp huyện. Cùng với việc đào tạo hệ chính qui, Nhà trường cũng được giao nhiệm vụ đào tạo hệ tại chức. Các lớp tại chức từ khóa 1 đến khóa 10, trong đó khóa 1 được đào tạo tại Kom Tum, từ khóa 2 đến khóa 10 được đào tạo tại các tỉnh Thừa Thiên- Huế, Quảng Nam- Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Phú Khánh, Thuận Hải, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk. Đặc biệt, khóa 2 tại tỉnh Phú Khánh được đào tạo tại trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa, Phú Khánh. Ngoài ra, riêng khóa 10 học sinh ở tất cả các tỉnh tập trung về Trường vào học kỳ cuối để thi tốt nghiệp tại cơ sở chính của Trường ở thị xã Tuy Hòa. Sau đó các khóa từ 11 đến 14 được đào tạo tại Trường.

○ *Công tác xây dựng cơ sở vật chất*

Thời kỳ này công tác xây dựng cơ sở là đòi hỏi cấp thiết, Nhà trường thành lập ban kiến thiết cơ bản khẩn trương tiến hành các hoạt động xây dựng, chẳng bao lâu đã mọc lên hai dãy hội trường với 08 phòng học rộng rãi, 04 dãy nhà tập thể học sinh, 01 hội trường lớn kiêm nhà ăn, sửa sang khu kho quân sự cũ thành khu làm việc của Ban giám hiệu và các phòng ban (còn gọi là nhà chữ U), một dãy nhà ở gia đình giáo viên cán bộ. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Nhà trường đã mua lại nhà Bằng từ Ban chính sách Tỉnh đội năm 1981.

Với sự thiếu thốn vật liệu, phương tiện vận chuyển, nhưng thật kỳ diệu, chỉ trong vòng 6 tháng, tất cả cơ sở vật chất đều đã sẵn sàng cho kỳ tuyển sinh đầu tiên. Đến năm 1983 xây dựng được nhà làm việc Giáo viên-giáo vụ, năm 1984 xây dựng được dãy nhà tập thể đầu tiên cho giáo viên (Khu nhà A4), năm 1990 xây dựng được nhà tập thể thứ 2 cho giáo viên (Khu tập thể A5).

Tất cả những công trình hiện đã hết khấu hao, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình và nay được phá dỡ hoàn toàn để chuẩn bị cho những công trình mới, chỉ còn một phần khu nhà A5 hiện đang làm ký túc xá cho sinh viên.

2.2. Giai đoạn 2: Chi nhánh Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Phú Yên (từ ngày 23/03/1993 đến tháng 02/1998)

Ngày 23/03/1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 112/TTg về việc thành lập Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng trên cơ sở sắp xếp lại 02 Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng và 04 trường Trung học Ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa, Phú Khánh trở thành Chi nhánh Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng Phú Yên. Với nhiệm vụ được giao là đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ ngân hàng, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ về ngân hàng để đáp ứng nhu cầu hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế thị

trường.

○ *Tổ chức bộ máy và nhân sự*
 Thời kỳ này, hoạt động của Nhà trường bị thu hẹp lại, cơ cấu tổ chức bao gồm Ban Giám đốc, 02 phòng chức năng (Phòng Quản trị Đào tạo, Phòng Hành chính-Quản trị nhân sự), 02 bộ môn (Bộ môn Kinh tế Tiền tệ và Bộ môn Công nghệ Ngân hàng), số cán bộ giáo viên bị giảm đáng kể, đỉnh điểm là năm 1995 chỉ còn 43 người trong đó chỉ có 13 giáo viên. Số lượng người chuyển công tác khá nhiều đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác đào tạo của Nhà trường cũng như tư tưởng của những người ở lại, nhưng với quyết tâm cao, tập thể Nhà trường cũng đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách.

Điểm nổi bật trong công tác nhân sự thời kỳ này là Nhà trường bắt đầu chú trọng công tác đào tạo trình độ sau đại học cho đội ngũ giáo viên, thầy Nguyễn Trọng Tài là người thầy đầu tiên có bằng thạc sỹ (năm 1995), sau đó thầy tiếp tục làm nghiên cứu sinh và có bằng tiến sỹ (năm 2009), mở đầu thời kỳ học tập nâng cao trình độ của giáo viên Nhà trường.

○ *Công tác đào tạo*

Trong những năm này việc chuyển đổi mô hình từ Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương thành Chi nhánh Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng đã bộc lộ nhiều bất cập, đó là: Không nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, không được tuyển học sinh ngoài xã hội, không được cấp bằng theo



hệ thống văn bằng quốc gia, làm cho Chi nhánh gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại trong công tác đào tạo. Việc tuyển sinh hết sức khó khăn, giáo viên lần lượt xin chuyển công tác về các ngân hàng tỉnh, nhưng tập thể cán bộ giáo viên còn lại của Chi nhánh đã đoàn kết, cố gắng phát huy truyền thống của Nhà trường, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn này, Nhà trường chỉ đào tạo hệ vừa học vừa làm đối với bậc học cao cấp nghiệp vụ ngân hàng (04 khóa), 01 lớp công nghệ ngân hàng và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngân hàng và nghiệp vụ Quỹ tín dụng nhân dân. Trong vô vàn khó khăn, Nhà trường cũng tìm ra được hướng đi của mình, Nhà trường đã thực hiện việc liên kết đào tạo với trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng từ khóa 17 đến khóa 29 với rất nhiều chuyên ngành như Quản trị doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Tài chính- Ngân hàng, Ngoại thương, Thống kê tin học...

○ Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Công tác đào tạo giai đoạn này gặp nhiều khó khăn nhưng công tác xây dựng cơ bản giai đoạn này đạt được nhiều thành tích đáng kể, nhiều tòa nhà cao tầng kiên cố được xây dựng, Nhà trường đã thật sự thay da đổi thịt.

- Năm 1993 xây dựng Ký túc xá A2 (hiện nay là Ký túc xá dành cho nam sinh viên).
- Năm 1996 xây dựng hội trường lớn 176 chỗ ngồi kiên cố hiện đại,

có thể nói là hội trường đẹp, lớn, hiện đại nhất tỉnh Phú Yên lúc bấy giờ. Cũng trong năm này tiến hành xây dựng nhà thư viện 2 tầng kiên cố với kho sách phòng đọc rộng rãi, mát mẻ.

- Năm 1997 xây dựng được nhà ở học viên 3 tầng, và xây thêm 01 khu tập thể A6 dành cho cán bộ giáo viên.

2.3. Giai đoạn 3: Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên (từ tháng 2/1998 cho đến nay)

Để phù hợp với sự phát triển năng động của nền kinh tế nói chung và hệ thống Ngân hàng nói riêng, mô hình Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng qua một thời gian đi vào hoạt động đã bộc lộ nhiều bất cập dẫn đến sự hẫng hụt trong quá trình đào tạo và gây nhiều thiệt thòi cho cán bộ Ngân hàng đã được học tập tại Trung tâm. Trước tình hình đó, nhiệm vụ đào tạo của Ngành Ngân hàng lại chuyển sang một bước ngoặt lịch sử. Học viện Ngân hàng được ra đời theo Quyết định số 30/1998/QĐ-TTg ngày 09/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đó Chi nhánh Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng Phú Yên trở thành **Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên** cho đến ngày hôm nay.

○ Tổ chức bộ máy và nhân sự

- Về mô hình tổ chức bao gồm: Ban giám đốc, 05 phòng chức năng (Phòng Đào tạo và Quản lý Khoa học, Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Quản trị- Dịch vụ, Phòng Tài chính- Kế toán, Trung tâm Đào tạo- Bồi dưỡng),

05 Khoa, Bộ môn (Khoa Ngân hàng, Khoa Kế toán- Kiểm toán, Khoa Tài chính, Bộ môn Kinh tế- Chính trị, Bộ môn Cơ bản). Kể từ đây hoạt động của Phân viện sang trang mới- thời kỳ cả guồng máy chuyển động mạnh để thực hiện những nhiệm vụ mới, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Về công tác nhân sự: Phân viện đẩy mạnh việc tuyển dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên được đào tạo sau đại học, từ lúc chỉ có 01 thạc sỹ năm 1995, đến nay Nhà trường đã có 02 tiến sỹ, 08 nghiên cứu sinh, 51 thạc sỹ và 10 người đang theo học cao học. Trừ 01 giảng viên mới được tuyển dụng, có thể nói 100% giảng viên của Phân viện có trình độ sau đại học.

○ Công tác đào tạo

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dù ở mô hình đào tạo nào thì chất lượng đào tạo cũng luôn là một nội dung được Ban Giám đốc, cấp ủy Đảng và các tổ chức đoàn thể của Phân viện quan tâm hàng đầu. Chính vì vậy chất lượng đào tạo được nâng cao dần và đã đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Giai đoạn này Nhà trường bắt tay vào việc tuyển sinh các khóa, các hệ:

- Về hệ Trung cấp: Nhà trường liên tục tuyển sinh từ khóa 17 đến khóa 31 (trong đó có liên kết với trường Cao đẳng Tài chính Vĩnh Long đào tạo 2 lớp Trung cấp hệ Chính quy ngành Tài chính Ngân hàng cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long). Đến năm 2014, Nhà trường chính thức không đào tạo hệ Trung học theo quy định



của Chính phủ về việc không đào tạo Trung học trong các trường đại học, học viện. Trong thời gian này, Nhà trường cũng đào tạo được 06 lớp Trung học Ngân hàng hệ vừa học vừa làm chuyên ngành Quỹ tín dụng nhân dân (Bình Định 01 lớp, Lâm Đồng 02 lớp, An Giang 02 lớp, Vĩnh Long 01 lớp, TP. HCM 02 lớp- liên kết trường Trung cấp Vạn Tường) và liên kết với trường Trung cấp Kinh tế Kỹ Thuật Trường Sơn Đắk Lắk đào tạo 01 lớp ngành Tài chính- Ngân hàng.

- Mớ 04 khóa chuyển đổi Đại học, Cao đẳng để giải quyết tồn đọng của những năm tháng đào tạo Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng (văn bằng không nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia).
- Về đào tạo Cao đẳng hệ Chính quy: Nhà trường được phép đào tạo từ năm 2007 đến nay, trong thời điểm này Nhà trường cũng được giao nhiệm vụ đào tạo liên thông Đại học.
- Về đào tạo Đại học hệ Chính quy: Nhà trường bắt đầu đào tạo từ năm 2013 đến nay được 04 khóa, trong thời gian này Nhà trường đã liên tục đào tạo các lớp Liên thông hệ Đại học.
- Về đào tạo chương trình Thạc sỹ: Học viện Ngân hàng bắt đầu tổ chức đào tạo 02 khóa chương trình thạc sỹ ngành Tài chính- Ngân hàng tại Phân viện Phú Yên.
- Nổi bật trong giai đoạn này là công tác nghiên cứu khoa học: Nhà trường đã tổ chức được nhiều hội thảo khoa học, đã có những đề tài nghiên cứu khoa học, việc viết bài báo khoa học, hội thảo trở thành phổ biến.

○ Công tác xây dựng cơ sở vật chất

- Năm 2006, Nhà trường xây dựng được Ký túc xá A3, 03 tầng với 36 phòng đầy đủ tiện nghi dành cho sinh viên nữ. Từ đây việc bố trí sinh viên ở tập thể thành 2 khu riêng biệt nam riêng nữ riêng.
- Năm 2008, Nhà trường xây dựng được giảng đường B2 với 22 phòng học và phòng máy tính hiện đại có đầy đủ máy chiếu, có camera theo dõi quá trình đào tạo. Nhờ đó nhà trường có đầy đủ giảng đường, lúc này Nhà Bàng xuống cấp mạnh nên nhà trường chuyển một số phòng ban sang làm việc ở giảng đường B2.
- Năm 2010, Nhà trường đã tiến hành cải tạo lại khu giảng đường B1 thành khu nhà làm việc của các đơn vị Khoa, Phòng ban trong toàn Phân viện.
- Năm 2011, Nhà trường xây dựng được nhà tập luyện thể chất.
- Năm 2016, xây dựng xong đường nội bộ bê tông nhựa, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, nhà xe sinh viên và gara ô tô.

Về cơ bản, cơ sở vật chất đến nay của Nhà trường đã đạt chuẩn của một cơ sở đào tạo đại học. Bên cạnh đó, Phân viện đã xây dựng được trang web và hệ thống wifi phủ kín Phân viện. Thư viện đã có một tòa nhà độc lập 02 tầng với diện tích sử dụng gần 600m² (vào năm 1998 mới chỉ có kho sách diện tích 50m²) với đầy đủ thiết bị truy cập và hệ thống wifi. Thư viện đã đưa vào sử dụng hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu CDS/ISIS mã nguồn mở của UNESCO và phần mềm Green Stone 2.8 để xây dựng các bộ sưu tập số cùng

với CSDL trực tuyến. Cho đến nay, thư viện đã có 2.711 đầu sách với 12.180 bản, 32 đầu tạp chí và 96 tài liệu số (năm 2011 có 1997 đầu sách với 10.155 bản, 17 đầu tạp chí và 30 tài liệu số). Tóm lại, về cơ sở vật chất của Phân viện, nếu so với các trường bạn trên cùng địa bàn thì còn rất khiêm tốn, nhưng đã củng cố được vị thế của một cơ sở đào tạo công lập của ngành Ngân hàng tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

○ Công tác thi đua

Công tác thi đua tại Nhà trường được duy trì thường xuyên và đã được cán bộ, giảng viên nhiệt tình hưởng ứng, là động lực để thúc đẩy cán bộ, giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Qua công tác thi đua đã xuất hiện nhiều cá nhân, tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua chung của toàn Ngành. Với 40 năm xây dựng và phát triển, tập thể cán bộ, giảng viên của Phân viện đã được Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, Địa phương ghi nhận và trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Trong nhiều năm liên Đảng bộ của Phân viện luôn được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức Đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên luôn đạt danh hiệu thi đua Công đoàn cơ sở vững mạnh, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên xuất sắc, vững mạnh.

Về danh hiệu thi đua tập thể, Nhà trường được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 1996 và Huân chương Lao động hạng 2 năm 2006.



Về cá nhân:

- Thầy Đinh Văn Ngô được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2009;
- Thầy Trần Văn Đức được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006 và Huân chương Lao động hạng 2 năm 2011;
- Thầy Nguyễn Quốc Lập được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006.

3. Kết luận

Trong suốt 40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa nay là Học viện Ngân

hàng- Phân viện Phú Yên luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Ngân hàng, Ngân hàng các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Thành ủy và UBND Thành phố Tuy Hòa cùng các Sở, Ban ngành hữu quan của tỉnh Phú Yên.

Những thành quả đã đạt được trong 40 năm qua của Phân viện rất đáng khích lệ nhưng cũng không sao tránh khỏi những thiếu sót, bất cập trong công tác đào tạo, quản lý cần sớm được khắc

phục.

Trước sự phát triển sôi động của nền kinh tế thị trường, cùng với sự tái cơ cấu ngành Ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, công tác đào tạo của ngành Ngân hàng nói chung và Phân viện Phú Yên nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, đòi hỏi mỗi cán bộ- giảng viên của Phân viện phải phấn đấu nhiều hơn nữa, biến khó khăn, thử thách thành cơ hội, mới có thể đáp ứng được yêu cầu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian tới, nhằm góp phần nhỏ bé của mình trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội. ■

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Trần Bùi Quốc Tuệ, Thạc sĩ

Giám đốc Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên

Email: phuonngt@hvn.edu.vn

tiếp theo trang 31

nước và thực hiện trao đổi thông tin, cam kết các chế độ đãi ngộ. Nếu không có sự đồng thuận, HVNH có thể thực hiện các thủ tục pháp lý để chấm dứt quyền của giảng viên và thực hiện chế độ đền bù theo luật định.

55 năm là quãng đường khá dài và là minh chứng cho sự phát triển không ngừng của HVNH, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể cán bộ, giảng viên các thế hệ. Tuy nhiên, chúng ta không nên tự bằng lòng với thành tích đó, tương lai và khó khăn còn ở phía trước. Để HVNH trở thành trường đại học ngang tầm khu vực và quốc tế, cần có sự đồng lòng, quyết tâm đổi mới của toàn thể cán bộ, giảng viên HVNH. ■

tiếp theo trang 23

vật chất ngày càng đồng bộ, hiện đại. Trước đây, phòng làm việc của các thầy cô cũng không khác phòng kí túc sinh viên là mấy, thiếu thốn đủ bề. Nhưng những lúc khó khăn ấy thầy cô vẫn luôn tràn đầy nhiệt huyết truyền tải kiến thức cho bao thế hệ sinh viên chúng tôi, tình cảm thầy trò vô cùng gắn bó và thân thiện. Hàng năm, mỗi dịp tổ chức lễ kỉ niệm ngày ra trường hay các ngày lễ trọng đại của Nhà trường, dù có ở khắp mọi miền đất nước hay nơi xứ người xa xôi, chúng tôi đều cố gắng tề tựu đông đủ. Gặp nhau là tay bắt mặt mừng, là hàn huyên đủ thứ chuyện và cùng nhau ôn lại kỉ niệm xưa...

Trải qua quá trình học tập và làm việc tại đây, chúng kiến biết

bao sự đổi thay, phát triển ngày càng lớn mạnh không ngừng của HVNH, từ những ngày đầu khó khăn, thiếu thốn về điều kiện học tập và làm việc cho đến bây giờ, đối với tôi hay bất kì ai khi đã yêu quý, gắn bó nơi đây đều có chung suy nghĩ đó là sự trân trọng và tự hào.

Với riêng tôi công việc là hai chữ “duyên” và “nghiệp”, nó gắn với tôi như định mệnh. Tôi thực sự đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến hết mình, để có thể đóng góp một phần nhỏ bé trong sự nghiệp trồng người cao quý, tạo nên thương hiệu Học viện Ngân hàng. ■